TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày 23/4/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY – TỈNH HÒA BÌNH

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đắc Tỵ.

Ông Nguyễn Hữu Sinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Dương – Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST- DS, ngày 14 tháng 11 năm 2024, về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: số Z, N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông NVC – Trưởng phòng giao dịch T

Người được ủy quyền lại: bà TN – Chuyên viên chi nhánh T. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh NTT, sinh năm 1998.

Địa chỉ: CD, xã AB, huyện LT, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2024 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/02/2022 anh NTT ký với Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Theo đó Ngân hàng đồng ý cấp cho anh NTT thẻ tín dụng số 436438 – 6262 hạn mức 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 29,8%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng anh NTT đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 603.766.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh NTT đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 556.548.845 đồng. Phía Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở anh NTT về việc

thanh toán trả nợ nhưng anh NTT trây ì không có thiện chí trả nợ. Do anh NTT vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh NTT từ ngày 05/9/2023 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 23/04/2025 anh NTT còn nợ Ngân hàng số tiền phát sinh từ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tổng số tiền là 99.943.779 đồng. Trong đó: nợ gốc là 56.208.021 đồng; nợ lãi là: 43.735.758 đồng.

2. Bị đơn là anh NTT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh NTT vẫn không có mặt tại Tòa án do đó Tòa án không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh NTT vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình anh NTT. Kết quả xác minh cho thấy: Anh NTT hiện đang đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt ở địa phương, thi thoảng có về nhà thăm gia đình nhưng lại đi luôn. Khi nhận được các văn bản của Tòa án gia đình có thông báo cho anh NTT biết, anh NTT thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng TMCP S qua thẻ tín dụng. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh không thực hiện thanh toán trả cho Ngân hàng như đã hẹn. Hiện nay anh đang đi làm ăn xa không về giải quyết vụ việc được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

* Người được ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh NTT thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền phát sinh từ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 23/4/2025 là 99.943.779 đồng. Trong đó: nợ gốc là 56.208.021 đồng; nợ lãi là: 43.735.758 đồng; yêu cầu anh NTT tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 24/4/2025 theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

* Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:**

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản

1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung vụ án:

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng giữa Ngân hàng và anh NTT ký ngày 16/2/2022 được lập bằng văn bản, có đầy đủ chữ ký của các bên, đã được Ngân hàng chấp thuận; nội dung của Hợp đồng phù hợp với các quy định của Điều 398, Điều 463 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó có căn cứ xác định giữa hai bên đã ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, theo đúng trình tự thủ tục quy định nên hợp đồng nêu trên là hợp pháp.

[3]. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân khoản vay; anh NTT đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng; Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng anh NTT vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên, từ ngày 05/9/2023, khoản vay tại hợp đồng cho vay hạn mức chuyển sang nợ quá hạn. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh NTT phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng đã ký kết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4]. Về số tiền nợ lãi: Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định *"...Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật"*. Theo hợp đồng tín dụng thì lãi suất cho vay là 29,8%/năm và lãi suất quá hạn tối đa là 150% lãi suất trong hạn trên số nợ gốc thực tế chưa thanh toán. Xét thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng trên không trái với quy định của Bộ luật dân sự 2015, Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 cũng như quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng nên có hiệu lực.

[5]. Đến nay (ngày 23/4/2025), anh NTT đã thanh toán được cho Ngân hàng là 556.548.845 đồng. Anh NTT còn nợ Ngân hàng tổng dư nợ là 99.943.779 đồng, trong đó: Nợ gốc 56.208.021 đồng, nợ lãi: 43.735.758 đồng, cần buộc anh NTT phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng này là phù hợp với các Điều 280, 466 của Bộ luật Dân sự.

[6]. Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, khoản 2 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280; 398; 463; 466 của Bộ luật Dân sự

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh NTT có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 23/04/2025 là 99.943.779 đồng, trong đó: Nợ gốc 56.208.021 đồng, nợ lãi: 43.735.758 đồng.

Kể từ ngày 24/4/2025 cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng anh NTT còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP S khoản lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 16/2/2022 (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Án phí:

Anh NTT phải nộp số tiền 4.997.188 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 2.075.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002006 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy;

3. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày. Đối với nguyên đơn, bị đơn vắng mặt thì tính từ ngày được tống đạt hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lạc Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Thái Hùng Dũng